

Bản án số: 32/2018/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Lê Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuỷ Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S thụ lý số 30/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS, ngày 19/5/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **La Văn C**, sinh ngày 24/4/1982.

Trú tại: thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông La Văn P, sinh năm 1952 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1951; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1982; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nịnh Hải H1**, sinh ngày 20/5/1976.

Trú tại: thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông: Nịnh Xuân H2 (Đã chết) và con bà: Lương Thị N, sinh năm 1950; vợ: Vi Thị V, sinh năm 1977; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn T1**, sinh ngày 14/11/1991.

Trú tại: thôn ĐK, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1965 và con bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đàm Văn Q**, sinh ngày 05/10/1988.

Trú tại: thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Đàm Văn Chức (đã chết) và con bà: Cao Thị Hằng, sinh năm 1964; vợ: Phạm Thanh N, sinh năm 1997; con: Có 01 con, sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Hoàng Anh T2**, sinh ngày 02/9/1989.

Trú tại: thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Phó Ban chỉ huy quân sự xã MB; chức vụ Đảng: Đảng viên ĐCS Việt Nam, đã bị Ủy ban Kiểm tra Huyện Ủy Yên Sơn đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 30/5/2018; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông: Hoàng Văn Dậu, sinh năm 1964 và con bà: Sầm Thị Xô, sinh năm 1966; vợ: Đặng Thị Bích (Đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Hoàng Văn Đ2**, sinh ngày 15/4/1975.

Trú tại: thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông: Hoàng Văn Độ (đã chết) và con bà: Ninh Thị Nga, sinh năm 1945; anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ tư; vợ: La Thị Sang, sinh năm 1974; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Hoàng Văn S**, sinh ngày 24/6/1991.

Trú tại: xóm ĐB, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp

6/12; con ông: Hoàng Văn K, sinh năm 1967 và con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Phan Văn S1**, sinh ngày 09/10/1979;

Trú tại: thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông: Phan Văn D3 (đã chết) và con bà: Hoàng Thị V, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị Bích T4, sinh năm 1976; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 21/01/2018, tại thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về H1nh vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền đối với: Ninh Hải H1, HA T2, La Văn C, Đàm Văn Q, Hoàng Văn Đ2, Phan Văn S1, cùng trú tại thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn; Hoàng Văn S trú tại xóm ĐB, xã MB, huyện Yên Sơn, Hoàng Văn T1 trú tại xóm ĐK, xã MB, huyện Yên Sơn. Thu giữ tại chiếu bạc: 8.380.000 đồng (*Tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*), 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 bao tải dứa, 01 đèn pin.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2018, HA T2, Ninh Hải H1, La Văn C, Đàm Văn Q, Hoàng Văn Đ2, Phan Văn S1 đến đám cưới tại thôn GĐ ăn cơm, sau khi ăn xong ra bàn uống nước thì La Văn C rủ các đối tượng trên đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền. C và H1 đi về nH1 C để chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, C là người chuẩn bị bát, đĩa, 01 bao tải dứa, 01 đèn pin, H1 là người cắt 04 quân đóm bôi đen một mặt để đánh bạc. Các đối tượng cùng lên khu vực đồi Chè nH1 ông Trần Văn I tại thôn GĐ, xã MB để đánh bạc (Ông I không biết các đối tượng đánh bạc tại đồi cây nhà mình). Hình thức đánh bạc: người cầm cái cho 04 quân vị lên đĩa, úp bát vào và xóc cho các đối tượng đoán chẵn, lẻ. Khi mở bát ra nếu là 02 hoặc 04 quân đen hay trắng thì người chơi đặt cược ở cửa chẵn sẽ thắng, nếu có 01 quân đen, 03 quân trắng hoặc ngược lại thì người chơi đặt cửa lẻ thắng, tỉ lệ thắng thua là 1:1. Khi đánh bạc, các bị can thống nhất đặt cửa thấp nhất từ 50.000đồng trở lên, cao nhất tùy người chơi. Ninh Hải H1 là người xóc cái, đang đánh thì Hoàng Văn S, Hoàng Văn T1 đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối

tượng đánh bạc đến 23 giờ 30 phút thì Công an huyện Yên Sơn phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Số tiền tham gia đánh bạc trong vụ án được xác định như sau:

La Văn C sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua 940.000 đồng, còn lại 60.000 đồng C rút xuống chiếu bạc khi Công an đến bắt.

Nịnh Hải H1 sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thắng 1.000.000 đồng, H1 trả HA T2 1.000.000 đồng (nợ từ hôm trước), đang đánh thì Công an đến bắt, H1 rút số tiền còn lại xuống chiếu bạc.

Hoàng Văn T1 sử dụng 4.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua 1.200.000 đồng, đang đánh thì Công an đến bắt, T1 rút toàn bộ số tiền còn lại xuống chiếu bạc.

Đàm Văn Q sử dụng 1.600.000 đồng vào mục đích đánh bạc, Q lấy 600.000 đồng ra đánh trước, đánh nhiều ván không rõ thắng thua, đang đánh thì Công an đến bắt, Q rút số tiền cầm trên tay xuống chiếu bạc, Cơ quan điều tra thu giữ trên người Q 1.000.000 đồng.

Hoàng Anh T2 sử dụng 1.070.000 đồng vào mục đích đánh bạc (trong đó 70.000 đồng T2 mang theo từ trước và 1.000.000 đồng do Nịnh Hải H1 trả nợ, đánh nhiều ván không rõ thắng thua, khi Công an đến bắt T2 bỏ toàn bộ tiền xuống chiếu bạc.

Hoàng Văn Đ2 có 800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván không rõ thắng thua, đang đánh thì Công an đến bắt Đ2 bỏ tiền xuống chiếu bạc.

Hoàng Văn S có 110.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván thua hết, đang đứng xem thì Công an đến bắt.

Phan Văn S1 sử dụng 70.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh nhiều ván không rõ thắng thua, đang đánh thì Công an đến bắt, S1 bỏ toàn bộ tiền xuống chiếu bạc.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: 9.850.000 đồng (*Cn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ được 9.380.000 đồng. Số tiền chênh lệch 470.000 đồng hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Cáo trạng số 31/QĐ- KSĐT ngày 11 tháng 5 năm 2018 của V kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình S năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ Q công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo La Văn C, Nịnh Hải H1, Hoàng Văn T1, Đàm Văn Q, Hoàng Anh T2, Hoàng Văn Đ2, Hoàng Văn S, Phan Văn S1 phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình S: Xử phạt bị cáo La Văn C từ 8 đến 12 tháng tù. Khấu trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bị cáo từ 02 đến 04 triệu để sung quỹ Nhà nước

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn T1 từ 08 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 16 đến 24 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bị cáo từ 02 đến 04 triệu để sung quỹ Nhà nước

Bị cáo Ninh Hải H1 từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 14 đến 20 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bị cáo từ 02 đến 04 triệu để sung quỹ Nhà nước

Bị cáo Đàm Văn Q từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 14 đến 20 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bị cáo từ 02 đến 04 triệu để sung quỹ Nhà nước

Bị cáo Hoàng Anh T2 từ 06 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 12 đến 18 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền bị cáo từ 02 đến 04 triệu để sung quỹ Nhà nước

Bị cáo Hoàng Văn Đ2 từ 06 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 12 đến 18 tháng thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn S từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ được quy đổi là 18 ngày; Phạt tiền bị cáo từ 02 đến 04 triệu để sung quỹ Nhà nước

Phan Văn S1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ được quy đổi là 18 ngày; Phạt tiền bị cáo từ 02 đến 04 triệu để sung quỹ Nhà nước

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân đóm kích thước 1x1cm, 01 bao tải dừa, 01 đèn pin; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.380.000 đồng.

Các Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 21/01/2018, tại thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, La Văn C, Ninh Hải H1, Đàm Văn Q, Hoàng Văn Đ2, Hoàng Anh T2, Phan Văn S1 cùng trú tại thôn GĐ, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang Hoàng Văn T1 trú tại thôn ĐK, xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn S trú tại thôn ĐB, xã MB, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang đã có H1nh vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 9.850.000 đồng (*Cn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó số tiền mỗi bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: La Văn C là người rủ rê, khởi sướng, chuẩn bị bát, đĩa, bao tải dứa, đèn pin, sử dụng 1.000.000đồng; Ninh Hải H1 chuẩn 04 quân đóm bôi đen một mặt, sử dụng 500.000 đồng; Hoàng Văn T1 sử dụng 4.700.000 đồng; Đàm Văn Q sử dụng 1.600.000 đồng; Hoàng Văn Đ2 sử dụng 800.000 đồng; Hoàng Anh T2 sử dụng 1.070.000 đồng; Hoàng Văn S sử dụng 110.000 đồng; Phan Văn S1 sử dụng 70.000 đồng. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ được 9.380.000 đồng, số tiền chênh lệch 470.000 đồng hiện Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Hành vi của các bị cáo La Văn C, Ninh Hải H1, Hoàng Văn T1, Đàm Văn Q, Hoàng Anh T2, Hoàng Văn Đ2, Hoàng Văn S, Phan Văn S1 đã phạm vào tội *Đánh bạc*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau khi phạm tội. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để lên mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo La Văn C là người rủ rê, khởi sướng, chuẩn bị bát, đĩa, 01 bao tải dứa, 01 đèn pin để soi cho các đối tượng đánh bạc, bị cáo sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc bị cáo là người cầm đầu, giữ vai trò chính trong vụ án nên cần xử bị cáo mức án cao nhất.

Bị cáo Hoàng Văn T1 mặc dù không tham gia đánh bạc ngay từ đầu nhưng bị cáo là người sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất (4.700.000 đồng) nên vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là cao thứ hai trong vụ án, nên cần xử bị cáo mức án thấp hơn bị cáo C và cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo Ninh Hải H1 là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Hoàng Anh T2 cầm đèn pin soi cho các đối tượng đánh bạc, sử dụng 1.070.000 đồng vào mục đích đánh bạc. bị cáo Đàm Văn Q sử dụng số tiền đánh bạc là 1.600.000 đồng; bị cáo Hoàng Văn Đ2 sử dụng số tiền đánh bạc là 800.000 đồng mặc dù ít hơn bị cáo T2, Q nhưng khi đánh bạc bị cáo tham gia tích cực ngay từ đầu, do vậy Hội đồng xét xử xác định 04 bị cáo này có vai trò ngang nhau nên cần xử các bị cáo này mức án bằng nhau, thấp hơn bị cáo C, T1, nhưng cao hơn bị cáo còn lại là phù hợp.

Trong vụ án bị cáo Hoàng Văn S và Phan Văn S1 sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất (S sử dụng 110.000 đồng; S1 sử dụng 70.000 đồng). Vai trò của hai bị cáo được đánh giá thấp nhất trong vụ án nên cần xử bị cáo mức án thấp nhất là phù hợp.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhằm sát phạt lẫn nhau bằng tiền, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do vậy cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ mức án cho tất cả các bị cáo.

HĐXX xét thấy đối với hành vi đánh bạc bị cáo La Văn C là người cầm đầu, khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội vai trò của bị cáo thể hiện tích cực nhất do vậy cần xử bị cáo phải chịu mức hình phạt tù giam nghiêm minh tương xứng với bị cáo để dẫn dắt giáo dục và làm gương cho những người khác. Các bị cáo còn lại trong vụ án thể hiện vai trò thấp hơn bị cáo C, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên cần cho các bị cáo T1, H1, Q, T2, Đ2 được hưởng án treo; các bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án là bị cáo S, S1 được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ dẫn dắt giáo dục và có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở thành công dân tốt.

Các bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ HĐXX thấy đều làm ruộng không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo, quá trình điều tra các bị cáo đều bị bắt tạm giữ là 06 ngày nay cho các bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ thì được quy đổi cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ ($06 \times 03 = 18$ ngày) là phù hợp.

[5]. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân đóm kích thước 1x1cm, 01 bao tải dừa, 01 đèn pin cần tịch thu, tiêu hủy;

Vật chứng là số tiền 9.380.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố các bị cáo La Văn C, Nịnh Hải H1, Hoàng Văn T1, Đàm Văn Q, Hoàng Anh T2, Hoàng Văn Đ2, Hoàng Văn S, Phan Văn S1 phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt:

- La Văn C 09 (Chín) tháng tù được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018 là 06 ngày bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 8 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án. Phạt tiền bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) xung quỹ Nhà nước.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình S; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt:

- Hoàng Văn T1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 (một) năm 04(bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) xung quỹ Nhà nước.

- Ninh Hải H1 07 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) xung quỹ Nhà nước.

- Đàm Văn Q 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) xung quỹ Nhà nước.

- Hoàng Anh T2 07 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) xung quỹ Nhà nước.

- Hoàng Văn Đ2 07 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) xung quỹ NH1 nước.

* Giao các bị cáo T1, H1, Q, T2, Đ2 được hưởng án treo cho UBND xã MB, huyện Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi Hình án hình sự.

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt:

- Hoàng Văn S 01 (một) năm Cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018 là 06 ngày được quy đổi là 18 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Phạt tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) xung quỹ Nhà nước.

- Phan Văn S1 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 22/01/2018 đến ngày 27/01/2018 là 06 ngày được quy đổi là 18 ngày

bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. 3.000.000đ (ba triệu đồng) xung quỹ Nhà nước.

* Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo S, S1 được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án có hiệu lực.

* Giao các bị cáo Hoàng Văn S, Phan Văn S1 cho Ủy ban nhân dân xã MB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.380.000đ (Chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng), theo phiếu Ủy nhiệm chi lập ngày 22/5/2018.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quần đóm kích thước 1x1cm, 01 bao tải dừa, 01 đèn pin (tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/5/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang)

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thuỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Ninh - Lê Thị Hoa

Nguyễn Xuân T1

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình S;
- Thi H1nh án hình S;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân T1

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Ninh - Lê Thị Hoa

Nguyễn Xuân T1

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình S;
- Thi H1nh án hình S;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân T1

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Ninh – Lê Thị Hoa

Nguyễn Xuân T1

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình S;
- Thi Hình án hình S;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân T1

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Viễn – H1 Thị V

Nguyễn Xuân T1

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình S;
- Thi H1nh án hình S;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân T1

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Sử - Nguyễn Thu H1

Lê Thị Oanh

